

TÒA ÁN NHÂN DÂN

TỈNH HÀ TĨNH

Bản án số:18/2018/HSPT

Ngày: 02-02-2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền

Các Thẩm phán: Ông Bùi Đình Thông

Bà Trần Thị Thu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Lê, Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 02 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa phúc thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số 140/2017/HSPT ngày 22 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo Bùi Đình N1, do có kháng cáo của người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 23/2017/HSST ngày 03/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

*** Bị cáo bị kháng cáo:**

Họ và tên: **Bùi Đình N1**, sinh ngày 29/12/1987 tại xã Đ, huyện Đức T, tỉnh H; nơi ĐKNKTT: Thôn , xã Đ, huyện Đức T, tỉnh H; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Bùi Thái S, sinh năm 1956 và bà Vũ Thị L, sinh năm 1964; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên tòa.

*** Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo:**

- *Người bị hại kháng cáo:*

Ông Nguyễn Quốc Đ, sinh năm 1954; trú tại: Thôn Đông Đoài, xã Đ, huyện Đức T, tỉnh H; nghề nghiệp: Làm ruộng - Có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại:* Ông Nguyễn Duy B – Luật sư Văn phòng luật sư D – T – Đoàn luật sư TP. H, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo:*

+ Bùi Đình L1, sinh năm 1994; trú tại: Thôn Quyết Tiến, xã Đ, huyện Đức T, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do - Có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1960; trú tại Thôn Đông Đoài xã Đ, huyện Đức T, tỉnh H; nghề nghiệp: Làm ruộng- Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 08/5/2017, Bùi Đình N1 đi làm cùng với anh Bùi Đình L2, Bùi Đình N2 tại xã B, huyện Đức T, tỉnh H nghe anh L2, anh N2 kể chuyện ông Bùi Thái S (bố của N1) đến nhà ông Nguyễn Quốc Đ đòi tiền nợ xây dựng, nhưng không được mà còn bị bà Nguyễn Thị Đ (vợ ông Đ) hắt cốc nước vào người ông S, dẫn đến N1 bức tức.

Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Bùi Đình N1 đi làm về và nói với em trai là Bùi Đình L1: *Ra đây với anh tỳ. Lộc đồng ý.* Sau đó, N1 lấy một chiếc xô (loại xô đựng sơn) múc một xô nước ở ao nhà mình bỏ phía trước xe mô tô nhãn hiệu Airblade biển kiểm soát 38D1 - 155.74, rồi chở L1 đi đến nhà ông Nguyễn Quốc Đ. Trên đường đi, L1 hỏi N1: *Đi đâu đây.* N1 trả lời: *Ra nhà ông Đ hỏi chuyện vì sao không trả nợ mà còn hắt nước vào mặt cha.* Khi đến nhà ông Đ, N1 dừng xe ngoài cổng và nói với L1: *Chú đứng chờ ở ngoài để anh vào nói chuyện, rồi N1 đi bộ vào trong sân thấy ông Đ, bà Đ đang ở trong bếp, N1 liền hỏi: Đây có phải nhà ông Đ không.* Bà Đ trả lời: *Phải, anh là ai.* N1 trả lời: *Tôi là con ông S, tại sao hôm qua cha tôi ra đòi tiền không trả mà lại còn hắt nước vào người, bà Đ và N1 xảy ra cãi nhau. N1 bức tức nên chạy ra ngoài xe lấy xô nước mang theo sẵn vào hắt lên người bà Đ. Bà Đ kêu lên. Lúc này, ông Đ dùng tay đánh N1 nhưng không trúng, ông Đ lấy chiếc dao (loại dao thái chuối) ở bếp giơ lên đánh N1, thì N1 giơ tay lên*

đỡ và cầm được một đầu cán dao, rồi giăng co và lấy được chiếc dao từ tay ông Đ. Sau đó, N1 cầm dao giơ lên chém một nhát trúng vào phần cẳng tay phải ông Đ gây thương tích, rồi ném chiếc dao trúng vào cánh cửa nhà bếp. Còn bà Đ dùng gậy tre để đánh N1 thì được chị Nguyễn Thị H (con gái ông Đ) ra can ngăn và xô đẩy N1 đi ra ngoài. Thấy anh mình bị xô đẩy như vậy, Bùi Đình L1 chạy vào, giật lấy gậy tre từ tay bà Đ, đồng thời L1 dùng gậy thúc về phía bà Đ thì trúng vào tay trái làm bà Đ ngã xuống đất. Sau đó, L1 vứt gậy xuống đất, rồi cùng N1 đi ra về, thì ông Đ vào nhà lấy một con dao mác, bà Đ lấy một chiếc gậy đuôi theo N1 và L1 ra phía ngoài đường thôn. Ông Đ giơ tay phải bị thương lên và nói: *Bay chém tao bị thương rồi*. Còn bà Đ dùng gậy (thanh bìa gỗ) ném về phía N1 và L nhưng không trúng, dẫn đến bà Đ tiếp tục bị ngã xuống đường, thì được mọi người chạy đến can ngăn nên L1 và N1 đi về.

Sau khi bị chém, ông Nguyễn Quốc Đ được mọi người chở lên trạm y tế xã Đ sơ cứu vết thương và đến Bệnh viện đa khoa huyện Đ khâu vết thương, rồi về nhà điều trị. Đến 8 giờ, ngày 15/5/2017 ông Đ tiếp tục vào điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Đ, đến 17 giờ cùng ngày sức khoẻ ổn định ra viện. Còn bà Nguyễn Thị Đ sau khi xảy ra xô xát, đến ngày 17/5/2017 cũng vào điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Đ và đến ngày 19/5/2017 sức khoẻ ổn định, ra viện.

Tại bản kết luận giám định số 63, 64 cùng ngày 12/7/2017 của Trung tâm giám định pháp y Sở y tế Hà Tĩnh, kết luận tỷ lệ thương tích của ông Nguyễn Quốc Đ là 09%; bà Nguyễn Thị Đ là 10%.

Tại Bản án sơ thẩm số 23/2017/HSST ngày 03/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh tuyên bố Bùi Đình N1 phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

- Áp dụng: Điểm a Khoản 1 Điều 104; Điểm p, h, b Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Bùi Đình N1 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Bùi Đình N1 cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đức T, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Nguyễn Quốc Đ số tiền 16.802.800đ

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/11/2017 ông Nguyễn Quốc Đ, người bị hại có đơn kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm.

Tại phiên toà phúc thẩm người kháng cáo vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại cho rằng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng dẫn đến bỏ lọt tội phạm, xác định sai tư cách người tham gia tố tụng vì vậy cần phải hủy bản án sơ thẩm yêu cầu điều tra lại để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án có ý kiến: Yêu cầu của người bị hại, của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại không có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, 356 BLTTHS năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Quốc Đạt, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 23/2017/HSST ngày 03/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo và nội dung kháng cáo của người bị hại, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như án sơ thẩm. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, người làm chứng và các tài liệu đồ vật khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo đã sử dụng dao chém ông Nguyễn Quốc Đ, gây thương tích với tỉ lệ 09%. Theo quy định tại mục 2.2 phần I Nghị 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì dao là hung khí nguy hiểm. Do đó hành vi của bị cáo đã phạm vào tội cố ý gây thương tích, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo đã

xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội cố ý gây thương tích theo điểm a khoản 1 Điều 104 BLHS là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[1.2] Chỉ vì bức xúc khi nghe sự việc bỏ của mình là ông Bùi Thái S đến nhà ông Nguyễn Quốc Đ để đòi nợ không những không trả mà bà Nguyễn Thị Đ (vợ ông Đ) còn hắt nước vào người nên bị cáo đã cùng em trai đến nhà ông Đ hắt xô nước vào người bà Đ, sau đó giữa N1 và bà Đ, ông Đ xảy ra xô xát đánh nhau, ông Đ dùng dao thái chuối có sẵn trong bếp nhà mình giơ lên chém N1 nhưng N1 đỡ được, giữa N1 và ông Đ có sự giằng co nhau một lúc thì N1 lấy được dao từ tay ông Đ và chém một nhát trúng vào cẳng tay ông Đ gây thương tích. Thương tích của ông Nguyễn Quốc Đ do bị cáo gây ra là do bột phát và có một phần lỗi của người bị hại. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các Điểm p, b, h khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo nhất thời phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 9 tháng tù cho hưởng án treo là phù hợp, đúng với quy định tại Điều 60 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 60 của Bộ luật hình sự về án treo.

[1.3] Bùi Đình N1 còn có hành vi hắt nước bắn vào người bà Nguyễn Thị Đ, hành vi này của bị cáo chưa đủ yếu tố cấu thành tội "*Làm nhục người khác*" quy định tại Điều 121 BLHS năm 1999. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Bùi Đình N1 là có cơ sở và đúng với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị định 67/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình.

[1.4] Trong vụ án này bà Nguyễn Thị Đ cũng bị thương tích, tuy nhiên lời khai của bà Đông và lời khai của những người liên quan còn nhiều mâu thuẫn nên

chưa đủ căn cứ để khởi tố Bùi Đình Lộc về hành vi cố ý gây thương tích đối với bà Đ. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đức Thọ đã tách hành vi nói trên của Bùi Đình L1 để tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

Với phân tích trên thì Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng yêu cầu của luật sư không có căn cứ bởi vì quá trình điều tra, truy tố, xét xử các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện theo đúng quy định của BLTTHS, không có việc thiếu khách quan, bỏ lọt tội phạm.

[1.5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Nguyễn Quốc Đ yêu cầu bị cáo Bùi Đình N1 bồi thường số tiền 72.593.000đ gồm:

+ Tiền cấp cứu tại bệnh viện Đức Thọ	200.000đ;
+ Tiêm uốn ván	55.000đ;
+ Hóa đơn mua thuốc 25/5/2017	168.000đ;
+ Hóa đơn mua thuốc 26/7/2017	82.000đ;
+ Thanh toán trạm y tế xã Đức La 26/9/2017	110.000đ;
+ Viện phí	178.000đ;
+ Thuê phương tiện người chở thực tế cần thiết chi cho người bị hại	2.500.000đ;
+ Thiệt hại hoa màu lúa đông xuân 2017 không thu hoạch được 04 sào = 600kg x 7.000đ/kg =	4.200.000đ;
+ Bù đắp tinh thần do sức khỏe xâm hại 50 tháng cơ bản x 1.300.000đ =	65.000.000đ

Hội đồng xét xử buộc bị cáo Bùi Đình N1 phải bồi thường cho ông Nguyễn Quốc Đ số tiền 16.802.800đ bao gồm các khoản: chi phí điều trị 147.787đ; tổn thất thu nhập 1 tháng 4.500.000; tổn thất tinh thần 11.700.000đ; Khoản thuê xe chở đi bệnh viện và đi giám định 300.000đ; Tiền tiêm phòng SAT 55.000đ; Tiền sao chụp bệnh án 40.000đ; Tiền xét nghiệm giám định pháp y 60.000đ và bác các khoản yêu cầu không có căn cứ là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại Khoản 2 Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999, Điều 584; Điều 585; Điều

586; Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP, ngày 08/7/2006 hướng dẫn áp dụng một số quy định về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Từ những phân tích trên kháng cáo của ông Nguyễn Quốc Đ không có cơ sở, bác toàn bộ kháng cáo của ông Nguyễn Quốc Đ.

[2]. Về án phí: Ông Nguyễn Quốc Đ kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 xử:

Bác toàn bộ kháng cáo của ông Nguyễn Quốc Đ, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 23/2017/HSST, ngày 03/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Đình N1 phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 104; Điểm p, h, b Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Bùi Đình N1 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Bùi Đình N1 cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đức T, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện thủ tục theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về dân sự: Áp dụng Khoản 2 Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999. Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015: Xử buộc bị cáo Bùi Đình Nhân phải bồi thường cho ông Nguyễn Quốc Đ ở thôn Đông Đoài, xã Đ, huyện Đức T số tiền chi phí điều trị:

- | | |
|----------------------------------|-----------|
| - Khoản thuê xe chở đi bệnh viện | 300.000đ; |
| - Tiền tiêm phòng SAT | 55.000đ; |
| - Tiền sao chụp bệnh án | 40.000đ; |

- Tiền xét nghiệm giám định pháp y	60.000đ;
- Tiền thuốc và viện phí	147.787đ;
- Tiền công không lao động được	4.500.000đ;
- Tiền tổn thất tinh thần	11.700.000đ
Tổng cộng:	16.802.800đ

Số tiền này được khấu trừ trong số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) mà bị cáo đã nộp theo biên lai thu tiền số 002149 ngày 01 tháng 11 năm 2017 của chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh; số tiền còn lại 3.197.000 hoàn trả cho bị cáo Bùi Đình Nhân.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điểm a, đ Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc dao (loại dao thái chuối) dài 50cm, lưỡi kép bằng kim loại, cán làm bằng gỗ; 01 chiếc dao mác dài 40cm, lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ; 01 chiếc xô nhựa (loại dùng đựng sơn) cao 25cm, đường kính đáy 15cm, đường kính miệng 20cm; 01 thanh bìa gỗ dài 1,10m, bề rộng nhất 4cm, bề dày nhất 2cm.

Đặc điểm của các vật chứng thể hiện trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/10/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Thọ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

4. Về án phí:

4.1 Án phí sơ thẩm: Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 3; Điều 6; Điều 9; Khoản 1 Điều 21; Điểm a, g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Bùi Đình N1 phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Bùi Đình N1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

4.2 Án phí phúc thẩm: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc ông Nguyễn Quốc Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- VKSND, TAND Đức Thọ;
- Công an huyện Đức Thọ;
- Chi cục THADS huyện Đức Thọ;
- Bị cáo; Luật sư;
- Người bị hại; người liên quan;
- Lưu Văn thư;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thương Huyền

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
CÁC THẨM PHÁN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Đình Thông Trần Thị Thu Hiền Nguyễn Thị Thương Huyền

